TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN BẢO YÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH LÀO CAI	
Bản án số: 01/2018/HSST	
Ngày 15 tháng 3 năm 2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quý Sáng.

2. Ông Đoàn Thế Xương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại nhà văn hóa tổ 6B1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 02/2018/HSST, ngày 31 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/HSST-QĐ của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh ngày: 09 tháng 09 năm 1981, tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Bản Tân Thành, xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Quý, con bà Phạm Thị Mai, vợ Phạm Thị Hằng; tiền án tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2017, tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2017 đến nay.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên - Có mặt.

2. Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1977, tại huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thuận, con bà Nguyễn Thị Tĩnh; Con trai Nguyễn Ngọc Anh - sinh năm 2004; tiền án tiền sự: Chưa có; bị bắt tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2017, tạm giam từ ngày 23 tháng 11 năm 2017 đến nay.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Văn T đi xe mô tô BKS 24Y1 – 143.72 từ nhà tại bản Tân Thành, xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xuống nhà Nguyễn Văn T1; SN 1977; trú tại: Bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai với ý định rủ T1 cùng góp tiền đi mua ma túy để sử dụng. Khi vào trong nhà, T thấy mẹ T1 đang ngồi ở bàn uống nước và lau dọn còn T1 đang nằm ngủ trên giường. T ngồi nói chuyện với mẹ T1 khoảng 05 phút thì T1 dậy, lấy áo mặc còn mẹ T1 đi xuống bếp. Thấy T đang ngồi ở bàn uống nước T1 chủ động hỏi: "Mày có tiền không?", T trả lời: "Có một trăm", T1 bảo: "Đưa tiền đây", biết T1 bảo đưa tiền để mua ma túy về sử dụng chung nên T đã lấy 100.000đ (một trăm nghìn đồng) gồm hai tờ tiền polime mệnh giá 50.000đ đưa cho T1, sau đó T điều khiển xe mô tô chở T1 đi theo quốc lộ 279 qua cầu Bảo Hà - Tân An đến gần cầu chui thì T1 bảo T dừng xe lại và chờ. T1 đi vào khu vực sân bóng chuyền, đứng đợi khoảng 30 phút thì có một người phụ nữ đi đến gần chỗ T1 đứng, thấy người phụ nữ T1 hỏi: "Chị có Hêrôin bán không, để cho em hai trăm", người phụ nữ trả lời: "Có", T1 lấy trong túi quần bên phải ra 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) trong đó có 100.000đ (một trăm nghìn đồng) là tiền của T góp, đưa cho người phụ nữ và nhận được một gói nhỏ nilon màu đen (bên trong là Hêrôin) cầm ở tay trái. Sau khi mua được ma túy, T1 đi ra chỗ T đang đứng chờ nói: "Mua được rồi, về thôi". Biết T1 đã mua được ma túy nên T điều khiển xe mô tô chở T1 đi theo quốc lộ 279 quay về nhà T1, khi về đến cổng nhà T1 thì gặp lực lượng Công an đồn Bảo Hà kiểm tra, sợ bị phát hiện nên T1 dấu gói nhỏ nilon màu đen vừa mua được vào cạp quần bên trái của mình, sau đó cả hai được mời về đồn để làm việc. T1 đã tự giác lấy gói nhỏ nilon màu đen dấu ở cạp quần

bên trái của mình giao nộp và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng Nguyễn Văn T (bút lục: 19 - 20 54 - 66; 72 - 88).

Tại bản kết luận giám định số 02/GĐMT, ngày 22/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 gói nhỏ chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T ngày 20/11/2017 có trọng lượng (khối lượng) 0,35 gam là heroine (Hêrôin).

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, duy trì quyền công tố, vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tại phiên tòa bị cáo khai và nhận tội như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Nội dung: Khoảng 08h00', ngày 20/11/ 2017, Nguyễn Văn T đi xe mô tô BKS 24Y1 - 143.72 từ nhà tại bản Tân Thành, xã Cam Cọn huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xuống nhà Nguyễn Văn T1; SN 1977 tại bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên với mục đích rủ T1 góp tiền mua ma túy để sử dụng. T đến nhà T1, T1 hỏi T: "Mày có tiền không?", T trả lời có 100.000đ, T1 bảo T đưa tiền để mua ma túy sử dụng chung. T lấy ra 100.000đ đưa cho T1, sau đó T

điều khiển xe mô tô đi theo quốc lộ 279 qua cầu Bảo Hà - Văn Bàn đến gần cầu chui thì T1 bảo T đứng chờ T1, T1 đi vào khu vực sân bóng chuyền đợi khoảng 30 phút thì có một người phụ nữ đến gần chỗ T1, T1 đưa cho người phụ nữ 200.000 đồng, người phụ nữ đưa cho T1 01 gói nilon nhỏ màu đen bên trong là Hêrôin. Sau khi mua được ma túy, T1 đi ra chỗ T chờ và nói: "Mua được rồi". Sau đó, T chở T1 về theo quốc lộ 279 về đến cổng nhà T1 thì bị lực lượng Công an thuộc Đồn Công an xã Bảo Hà bắt giữ cùng vật chứng 01 gói nilon.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo cùng khai, bị cáo T1 hỏi bị cáo T có tiền không và các bị cáo cùng hiểu rằng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, các bị cáo cùng thống nhất việc lên xe đi mua ma túy.

[4] Các bị cáo đã có hành vi mua 0,35 gam Hêrôin cất dấu trong người. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, nên đã có đủ cơ sở để khẳng định các bị cáo phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hình phạt và tội phạm được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó khẳng định Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc trước mà các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T1 là người khởi sướng, đồng thời tích cực thực hành việc mua ma túy. Vì vậy, bị cáo T1 đóng vai trò chủ yếu, bị cáo T đóng vai trò thứ yếu trong vụ án. Cần cân nhắc mức hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo trong vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra, đã xác định được các bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; các bị cáo tàng trữ Hêrôin để sử dụng mà không có mục đích mua bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: 01 xe mô tô BKS 24Y1 - 143.72 là tài sản hợp pháp của

bị cáo Nguyễn Văn T và vợ bị cáo là chị Phạm Thị Hằng, đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị Hằng. Xe mô tô trên bị cáo không dùng để tàng trữ trái phép chất ma túy nên trả lại cho chị Hằng và bị cáo T là phù hợp.

Cơ quan giám giám định đã lưu mẫu 0,09 gam Hêrôin, không đề cập xử lý.

0,26 gam Hêrôin hoàn lại cơ quan trưng cầu giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1; Nguyễn Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 20 tháng 11 năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 20 tháng 11 năm 2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,26 gam Hêrôin niêm phong trong phong bì in sẵn của hòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt phong bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ trong vụ Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn T có hành vi phạm tội về ma túy". Phát hiện (thu giữ) ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở đồn công an Bảo Hà, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện bảo Yên, tỉnh lào Cai.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THAHS;
- THADS
- Công an huyện ;
- Sở Tư Pháp ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Đại

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TÒA	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN
Phạm Duy T1 - Đoàn Thế Xương	**Vũ Quang Đại**